

Số: **142/2020/QĐST-HNGĐ**

Phú Hòa, ngày 10 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Cẩm L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố L, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P H, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Cẩm L và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm L và anh Lê Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Cẩm L và anh Lê Văn T thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Cẩm L1, sinh ngày 26/9/2007 và Lê Nguyễn Cẩm L2, sinh ngày 18/3/2013 cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Cẩm L và anh Lê Văn T thống nhất chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Cẩm L và anh Lê Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Cẩm L và anh Lê Văn T thống nhất xác định không nợ ai.

Về án phí: Chị Nguyễn Cẩm L tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu AA/2019, số 0002933 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên do đó hoàn trả cho chị L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS H. Phú Hòa;
- UBND xã H, H. Phú Hòa;
- (GCNKH số 22 ngày 27/10/2006)
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Kha